**PHÒNG GD& ĐT LÂM HÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

 **ĐỀ CHUNG VĂN 6**

 **NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát,Truyện đồng thoại. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:****-** Nhận biết thể thơ.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận biết cách lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện ý nghĩa của văn bản; nhận biết được thành phần chính của câu được mở rộng bằng cụm từ.**Thông hiểu:** - Nêu được đề tài, chủ đề của bài thơ.- Hiểu được chi tiết, hành ảnh thơ, ngôn ngữ thơ.- Bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.- Hiểu được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.**Vận dụng**: - Trình bày suy nghĩ, cảm nhận về một câu/đoạn thơ lục bát hoặc hình ảnh thơ trong bài.- Liên hệ vận dụng về cách ứng xử hoặc bày tỏ tình cảm cảm xúc của bản thân trong đời sống từ thông điệp gợi ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |  | Truyện đồng thoại | **Nhậnbiết:** **-** Nhận biết được một số yếu tố của truyện đổng thoại như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.**-**Nhận biết được ngôi kể, người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận biết cách lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện ý nghĩa của văn bản; nhận biết được thành phần chính của câu được mở rộng bằng cụm từ.**Thông hiểu:**- Hiểu và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Hiểu được ý nghĩa của các chi tiết, hình ảnh, sự việc,… trong truyện.- Hiểu dược tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách xây dựng tình huống truyện.- Nêu được chủ đề của văn bản, tóm tắt được văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.- Nêu cách xử lý tình huống khi đặt vào vị trí của nhân vật, đưa ra cách kết thúc khác dựa trên nội dung truyện và nhân vật.  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Nhận biết yêu cầu đề bài và kiểu bài văn kể chuyện về trải nghiệm của bản thân. Kể chuyện theo ngôi kể thứ nhất.**Thông hiểu:** Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân đúng yêu cầu đề bài theo bố cục 3 phần. (MB-TB-KB).**Vận dụng:** Kể chuỗi các sự việc theo trình tự hợp lí, nêu rõ không gian, thời gian xảy ra sự việc kết hợp miêu tả và nêu cảm nghĩ của bản thân.Bài viết trôi chảy; đúng chuẩn ngữ pháp, chính tả.**Vận dụng cao:** Trải nghiệm có ý nghĩa tích cực đối với bản thân, rút ra bài học sâu sắc hoặc trải nghiệm có giá trị ảnh hưởng đến tình cảm, tâm hồn.Hành văn sáng tạo có cảm xúc. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN**  | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

 **I. ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau:**

 **Lợn con không biết nghe lời**

Một hôm, lợn bố và lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài. Trước khi đi lợn mẹ căn dặn lợn con rất cẩn thận: “Con ở nhà một mình phải ngoan nhé. Thấy có ai lạ muốn vào con cũng không được mở cửa”.

Lợn bố và lợn mẹ vừa đi được một lúc thì bên ngoài có tiếng gõ cửa: “Nhà có ai không, tôi là thợ sửa đồng hồ nước. Đồng hồ nước nhà bác bị hỏng, tôi muốn vào sửa”.

Lợn con nghe vậy, từ trong nhà nói vọng ra: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. Người khách lạ nghe vậy liền đi luôn.

Một lúc sau, bên ngoài lại có tiếng gõ cửa: “Đồng hồ điện nhà bác bị hỏng, tôi đến sửa”.

Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.

“Tôi là người vận chuyển đồ. Lợn con, cháu có quà này”, lại có tiếng nói ngoài cửa.

Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà, Nghĩ vậy lợn con bèn chạy ra mở cửa.

Vừa lúc đó, sói nhanh tay vồ lấy lợn con và cười hả hê: “Đúng là con lợn ngốc nghếch. Cuối cùng thì ngươi cũng chịu ra mở cửa. Giờ thì ta sẽ ăn thịt ngươi”.

Bố mẹ lúc này vẫn chưa về, hàng xóm cũng không thấy ai qua lại. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

*(Nguồn: http:/iqschool.vn\_Những mẩu chuyện đồng thoại hay mẹ dễ dàng dạy con cách tự bảo vệ bản thân.)*

**\* Lựa chọn và khoanh tròn vào chữ cái trước mỗi đáp án đúng trong các câu sau:**

**Câu 1: Nhận định nào sau đây không đúng với đặc điểm của truyện đồng thoại?**

 A. Truyện dành cho thiếu nhi.

 B. Truyện có yếu tố kì ảo*.*

 C. Truyện có nhân vật là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa.

 D. Thông qua thế giới loài vật, đồ vật, truyện thể hiện đặc điểm của con người.

**Câu 2: Người kể chuyện trong văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?**

A. Ngôi kể thứ nhất. B. Ngôi kể thứ hai.

C. Ngôi kể thứ ba. D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 3: Trong câu *“Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.”* thành phần nào của câu được mở rộng bằng cụm từ?**

 A. Chủ ngữ. B. Vị ngữ.

 C. Cả chủ ngữ và vị ngữ. D. Trạng ngữ.

# Câu 4. Các nhân vật trong truyện có đặc điểm như thế nào?

# A. Là các con vật nhưng biết suy nghĩ như con người

# B. Là các con vật nhưng biết nói chuyện như con người.

# C. Là các con vật nhưng biết làm việc như con người.

# D. Là các con vật nhưng thể hiện đặc điểm, tư duy của con người.

**Câu 5: Bài học mà văn bản trên muốn gửi tới các bạn nhỏ là gì?**

A. Phải biết nghe lời bố mẹ.

B. không mở cửa cho người lạ.

C. Không nên tùy tiện nhận quà, nhất là của người lạ.

D. Phải nghe lời bố mẹ, cẩn cẩn trọng với người lạ, không tùy tiện nhận quà.

# Câu 6. Vì sao Lợn con mở cửa để rồi bị chó Sói bắt?

A. Vì Lợn con không nghe lời bố mẹ.

B. Vì Lợn con thích có người chơi.

C. Vì Lợn con ngốc nghếch.

D. Vì Lợn con thích được nhận quà

**Câu 7**: **Nhân vật chó Sói đại diện cho kiểu người nào trong cuộc sống?**

A. Hung dữ, xảo quyệt. B. Hiền lành, tốt bụng.

C. Cởi mở, dễ gần. .D. Biết yêu thương.

# Câu 8. Điều gì khiến Lợn con hối hận?

# A. Vì không cảnh giác. B. Vì không ngoan.

# C. Vì sự hiếu kỳ. D. Vì nghe lời mẹ.

**\* Thực hiện yêu cầu trong các câu sau:**

**Câu 9**: **Em hãy viết phần kết cho câu chuyện theo mong muốn của em.**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
| **Câu 10**: **Qua câu chuyện, bản thân em thấy mình cần làm gì để nâng cao cảnh giác trước người lạ, tránh nguy hiểm cho bản thân.** |
|  |
|  |
|  |

 **II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Mỗi chuyến đi, mỗi hoạt động, hay một sự việc xảy ra trong đời đều sẽ mang lại những cung bậc cảm xúc khác nhau (vui, buồn, giận hờn, nhớ nhung,…) và rồi tất cả đều sẽ trở thành những kỉ niệm trong cuộc đời mỗi người. Em hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh trình bày cách kết thúc câu chuyện theo suy nghĩ và mong muốn của mình sao cho hợp lí. | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh nêu được một số hành động để nâng cao cảnh giác trước người lạ, tránh nguy hiểm cho bản thân**.***Lưu ý: Học sinh có thể đưa ra ý kiến cá nhân, song cần đúng chuẩn mực và có tính tích cực.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **Nhận biết***:*Học sinh nhận biết được kiểu bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân theo ngôi thứ nhất. | 0,25 |
|  | **Thông hiểu:** Học sinh biết cách làm bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân đúng yêu cầu đề bài theo bố cục 3 phần.  | 0,25 |
|  | **Vận dụng:** Học sinhkể lại được trải nghiệm theo trình tự của chuỗi sự việc; đảm bảo yêu cầu nội dung bố cục từng phần trong bài viết; biết rút ra bài học; biết dùng từ, đặt câu, liên kết câu, đoạn theo yêu cầu của bài viết.

|  |  |
| --- | --- |
| *Các phần của bài viết* | *Nội dung kiểm tra* |
| Mở bài | Dùng ngôi thứ nhất để kể |
| Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm |
| Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. |
| Thân bài | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |
| Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. |
| Trình bày các sự việc được kể theo trình tự hợp lí, rõ ràng. |
| Kết hợp kể và tả |
| Kết bài | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |

 | 2.5 |
|  | **Vận dụng cao:** Học sinh viết được bài văn kể lại một trải nghiệm có ý nghĩa tích cực đối với bản thân, rút ra bài học sâu sắc hoặc trải nghiệm có giá trị ảnh hưởng đến tình cảm, tâm hồn một cách trôi chảy, sinh động, sáng tạo, có cảm xúc. | 1.0 |

**\* Lưu ý**: Trên đây là những định hướng mang tính chất khái quát. Trong quá trình chấm giáo viên cần căn cứ vào bài làm cụ thể của học sinh để đánh giá phù hợp, tôn trọng sự sáng tạo của các em.

**GV: đ/c mail: luuminlh@gmail.com**